

Mục lục sách triết học Mác Lenin

<i>Nội Dung</i>	<i>Trang</i>
Chương 1: Khái luận về triết học và triết học MÁC-LENIN	11
I/ Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	12
1. Khái lược về triết học	12
a. Nguồn gốc của triết học	12
- Nguồn gốc nhận thức	12
- Nguồn gốc xã hội	15
b. Khái niệm triết học	19
c. Đối tượng triết học trong lịch sử	23
d. Triết học-hạt nhân lý luận của TGQ	27
- Thế giới quan	27
- Hạt nhân lý luận của thế giới quan	30
2. Vấn đề cơ bản của triết học	33
a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học	33
b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm	35
c. Thuyết có thể biết (khả tri) & thuyết không thể biết (bất khả tri)	39
3. Biện chứng và siêu hình	43
a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử	43
- Phương pháp siêu hình	43
- Phương pháp biện chứng	45
b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử	46
II/ Triết học Mác- Lenin và vai trò của triết học Mác- Lenin trong đời sống xã hội	48
1. Sự hình thành và phát triển của triết học Mác- Lenin	48
a. Những điều kiện lịch sử ra đời triết học Mác	48
- Điều kiện kinh tế xã hội	48
- Nguồn gốc lý luận và tiền đề khoa học tự nhiên	52
- Nhân tố chủ quan trong sự hình thành triết học Mác	57
b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển triết học Mác	59
- Thời kỳ hình thành tư tưởng triết học với bước quá độ từ chủ nghĩa duy tâm và dân chủ cách mạng sang chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa cộng sản (1841-1844)	59

- Thời kỳ đề xuất những nguyên lý triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	65
- Thời kỳ Các Mác và P. Ăngghen bổ sung và phát triển toàn diện lý luận triết học (1848 – 1895)	70
c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và P.Ăngghen thực hiện	71
- C.Mác và P.Ăngghen đã khắc phục tính chất trực quan, siêu hình của chủ nghĩa duy vật cũ và khắc phục tính chất duy tâm, thần bí của phép biện chứng duy tâm, sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật triết học hoàn bị, đó là chủ nghĩa duy vật biện chứng	72
- C.Mác và Ph.Ăngghen đã vận dụng và mở rộng quan điểm duy vật biện chứng vào nghiên cứu lịch sử xã hội, sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật lịch sử - nội dung chủ yếu của bước ngoặt cách mạng trong triết học	73
- C.Mác và Ph.Ăngghen đã bổ sung những đặc tính mới và triết học, sáng tạo ra một triết học chân chính khoa học – triết học duy vật biện chứng	75
d. Giai đoạn V.I.Lenin trong sự phát triển triết học Mác	78
- Hoàn cảnh lịch sử V.I.Lenin phát triển triết học Mác	79
- V.I.Lenin trở thành người kế tục trung thành và phát triển chủ nghĩa Mác và triết học Mác trong thời đại mới – thời đại đế quốc chủ nghĩa và quá độ lên chủ nghĩa xã hội	81
- Thời kỳ từ 1924 đến nay, triết học Mác – Lenin tiếp tục được các đảng cộng sản và công nhân bổ sung, phát triển	91
2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lenin	95
a. Khái niệm triết học Mác – Lenin	95
b. Đối tượng của triết học Mác – Lenin	96
c. Chức năng của triết học Mác – Lenin	99
- Chức năng thế giới quan	99
- Chức năng phương pháp luận	101
3. Vai trò của triết học Mác – Lenin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	102
a. Triết học Mác – Lenin là thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho con người trong nhận thức và thực tiễn	102
b. Triết học Mác – Lenin là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng để phân tích xu hướng phát triển của xã hội trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ	110
c. Triết học Mác – Lenin là cơ sở lý luận khoa học của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	112
Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	117
I/ Vật chất và ý thức	118

1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất	118
a. Quan niệm chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước Mác về phạm trù vật chất	118
b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và sự phả sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất	122
c. Quan niệm của triết học Mác – Lenin về vật chất	124
d. Phương thức tồn tại của vật chất	133
- Vận động	134
- Không gian và thời gian	141
e. Tính thống nhất vật chất của thế giới	144
- Tồn tại của thế giới là tiền đề cho sự thống nhất của thế giới	144
- Thế giới thống nhất ở tính vật chất	146
2. Nguồn gốc, kết cấu, bản chất của ý thức	149
a. Nguồn gốc của ý thức	150
- Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm	150
- Quan điểm của chủ nghĩa duy vật siêu hình	150
- Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng	152
b. Bản chất của ý thức	159
c. Kết cấu của ý thức	164
- Các lớp cấu trúc của ý thức	164
- Các cấp độ của ý thức	165
- Vấn đề “trí tuệ nhân tạo”	169
3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	172
a. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình	172
b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng	174
- Vật chất quyết định ý thức	174
- Ý thức có tính độc lập tương đối và tác động trở lại vật chất	178
II/ Phép biện chứng duy vật	182
1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật	182
a. Hai loại hình biện chứng	182
b. Khái niệm biện chứng duy vật	185
2. Nội dung của phép biện chứng duy vật	189
a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật	189
- Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến	189

- Nguyên lý về sự phát triển	196
b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật	203
- Cái riêng và cái chung	208
- Nguyên nhân và kết quả	216
- Tất nhiên và ngẫu nhiên	219
- Nội dung và hình thức	222
- Bản chất và hiện tượng	225
- Khả năng và hiện thực	228
c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	234
- Quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại	237
- Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập	245
- Quy luật phủ định của phủ định	251
III/ Lý luận nhận thức	257
1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học	257
- Khái niệm lý luận nhận thức	257
- Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm về nhận thức	258
- Quan điểm của chủ nghĩa hoài nghi	259
- Quan điểm của thuyết không thể biết	259
- Quan điểm của chủ nghĩa duy vật trước C.Mác	259
- Các nguyên tắc xây dựng lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng	260
2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	262
a. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức	262
b. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	266
- Phạm trù thực tiễn	266
- Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	271
c. Các giai đoạn của quá trình nhận thức	274
d. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý	280
- Quan niệm về chân lý	280
- Các tính chất của chân lý	281
Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	284
I/ Học thuyết hình thái kinh tế xã hội	287
1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội	288

2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất	291
a. Phương thức sản xuất	291
- Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa người lao động với tư liệu sản xuất,...	292
- Quan hệ sản xuất là tổng hợp các quan hệ kinh tế - vật chất giữa người với người trong quá trình sản xuất vật chất	297
b. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất	299
- Vai trò quyết định của lực lượng sản xuất đối với quan hệ sản xuất	299
- Sự tác động trở lại của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất	301
- Ý nghĩa trong đời sống xã hội	304
3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thương tầng của xã hội	305
a. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thương tầng của xã hội	305
- Cơ sở hạ tầng	305
- Kiến trúc thương tầng	306
b. Quy luật về mối liên hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thương tầng của xã hội	308
- Vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thương tầng	308
- Sự tác động trở lại của kiến trúc thương tầng đối với cơ sở hạ tầng	310
- Ý nghĩa trong đời sống xã hội	315
4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên	317
a. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội	317
b. Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người	318
c. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng	322
II/ Giai cấp và dân tộc	329
1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp	329
a. Giai cấp	330
- Định nghĩa	330
- Nguồn gốc của giai cấp	337
- Kết cấu xã hội – giai cấp	340
b. Đấu tranh giai cấp	342
- Tính tất yếu và thực chất của đấu tranh giai cấp	342
- Vai trò của đấu tranh giai cấp trong sự phát triển của xã hội có giai cấp	346
c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản	350

- Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản khi chưa có chính quyền	350
- Đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội	353
- Đặc điểm đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	356
2. Dân tộc	362
a. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc	362
- Thị tộc	362
- Bộ Lạc	363
- Bộ tộc	364
b. Dân tộc – hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay	366
- Khái niệm dân tộc	366
- Đặc trưng của dân tộc	367
- Quá trình hình thành các dân tộc ở châu Âu và đặc thù sự hình thành dân tộc ở châu Á	372
3. Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại	374
a. Quan hệ giai cấp – dân tộc	374
- Giai cấp quyết định dân tộc	375
- Vấn đề dân tộc có ảnh hưởng quan trọng đến vấn đề giai cấp	377
- Đấu tranh giải phóng dân tộc là điều kiện, tiền đề cho đấu tranh giải phóng giai cấp	377
b. Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại	379
II/ Nhà nước và cách mạng xã hội	384
1. Nhà nước	384
a. Nguồn gốc của nhà nước	385
b. Bản chất của nhà nước	388
c. Đặc trưng cơ bản của nhà nước	390
d. Chức năng cơ bản của nhà nước	392
- Chức năng thống trị chính trị và chức năng xã hội	392
- Chức năng đối nội và chức năng đối ngoại	394
e. Các kiểu và hình thức nhà nước	396
2. Cách mạng xã hội	404
a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội	404
b. Bản chất của cách mạng xã hội	406
c. Phương pháp cách mạng	414

d. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay	417
IV/ Ý thức xã hội	419
1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội	419
a. Khái niệm tồn tại xã hội	419
b. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội	420
2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội	421
a. Khái niệm ý thức xã hội	421
b. Kết cấu của ý thức xã hội	422
c. Tính giai cấp của ý thức xã hội	425
d. Các hình thái ý thức xã hội	427
- Ý thức chính trị	427
- Ý thức pháp quyền	428
- Ý thức đạo đức	429
- Ý thức nghệ thuật hay ý thức thẩm mỹ	432
- Ý thức tôn giáo	434
- Ý thức lý luận hay ý thức khoa học	437
- Ý thức triết học	438
3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	440
- Ý thức xã hội thường lạc hậu hơn tồn tại xã hội	441
- Ý thức xã hội có thể vượt trước tồn tại xã hội	442
- Ý thức xã hội có tính kế thừa	443
- Sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội	445
- Ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội	446
V/ Triết học về con người	447
1. Con người và bản chất con người	447
a. Con người là thực thể sinh học – xã hội	447
b. Con người khác biệt với con vật ngay từ khi con người bắt đầu sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình	450
c. Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người	452
d. Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử	453
e. Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội	456
2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người	457
a. Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa	457

b. Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức	461
c. Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người	463
3. Quan điểm của triết học Mác – Lenin về quan hệ các nhân và xã hội, về vai trò của quân chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử	465
a. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội	465
b. Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử	469
4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	478

THE END